TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:46/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2024
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH- TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tiến Sửu

2/ Bà Trần Thị Kim Khuyên

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lại Thị N, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh V, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 02/7/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lại Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ ngày 08/6/2005, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở riêng tại thôn C, xã T. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hay cãi chửi nhau. Năm 2008, chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 13/02/2006. Hiện nay cháu Linh đã thành niên và có thể lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai ngày 10/7/2024, anh Đ trình bày: Anh xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như chị Ngân trình bày là đúng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N đề nghị xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị N trình bày là đúng. Hiện nay cháu L đã thành niên và có thể lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn Đ là bị đơn có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị N được ly hôn anh Đ; về con chung, tài

sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Lại Thị N và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Ly hôn". Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ có địa chỉ tại xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Lại Thị N và anh Nguyễn Văn Đ là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2008, chị Ngân về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Nay chị N và anh Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị N đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ, anh Đ nhất trí ly hôn.

Xét tình cảm vợ chồng của chị N và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng có thời gian dài sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, đề nghị của chị N xin được ly hôn anh Đ là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh Đ xác định có 01 con chung tên là cháu Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 13/02/2006. Hiện nay cháu L đã thành niên và có thể lao động tự túc được, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị N và anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Lại Thị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Lại Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về án phí: Chị Lại Thị N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000376 ngày 02/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị Ngân đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Ngân có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS Lập Thạch;*
- *UBND xã Thái Hòa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga